

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ô

BÀI 258 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Sự báp-tem người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Con.

Phần 2 - Nước thiên đàng (tiếp theo bài 257) - Quyền phép của Danh Đức Chúa Con.

Chúng ta đang suy gẫm ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời) mà Đức Chúa Cha đã bằng lòng ban cho những người nào tin đến danh Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là chúng ta đang đối diện với sự được báp-tem vào trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời và trong bài 258 này, chúng ta tiếp tục suy gẫm phần thứ 2, đó là Nước Thiên đàng, cũng được gọi là Nước Đức Chúa Trời, mà trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ chép là מַלְכוּת - **malkuwth**, số 4438 và trong ngôn ngữ Hy-lạp (Greek) chép là βασιλεύς - **basileus**, số 935, đều có cùng một ý nghĩa là: *Nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua tối cao, chủ quyền tối cao;*

Vào thời kỳ sau rốt này, hầu như trong các chương trình truyền giảng về Tin-Lành, những người đứng giảng luôn sử dụng Lời Chúa chép trong sách Giăng đoạn 3 câu 16 để kêu gọi người ta tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình, nhưng họ đã bỏ qua phần quan trọng nhất mà Đức Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem, trước khi Ngài phán tới câu 16 cho đến hết đoạn 3 của sách Giăng.

Giăng 3:1-36: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên dương ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời. Kế đó, Đức Chúa Jêsus đi với môn đồ đến đất Giu-đê; Ngài ở với môn đồ tại đó, và làm phép báp-tem. Giăng cũng làm phép báp-tem tại Ê-nôn, gần Sa-lim, vì ở đó có nhiều nước, và người ta đến đặng chịu phép báp-tem. Bấy giờ Giăng chưa bị bỏ vào ngục. Và, môn đồ của Giăng có cãi lầy với một người Giu-đa về lễ tịnh sạch. Họ đến cùng Giăng và nói rằng: Thưa thầy, kia, người ở cùng thầy bên kia sông Giô-đanh, mà thầy đã làm chứng cho, bây giờ đang làm phép báp-tem, và ai nấy đều đến cùng người. Giăng trả lời rằng: Ví chẳng từ trên trời ban cho, thì không một người nào có thể lãnh chi được. Chính các người làm chứng cho ta rằng ta đã nói: Ấy không phải ta là Đấng Christ, nhưng ta đã được sai đến trước Ngài. Ai mới cưới vợ, nấy là chàng rể, nhưng bạn của chàng rể đứng gần và nghe người, khi nghe tiếng của chàng rể thì rất đổi vui mừng; ấy là sự vui mừng trọn vẹn của ta đó. Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống. Đấng từ trên cao đến là trên hết mọi loài. Kẻ từ đất đến là thuộc về đất, và

nói ra cũng như là thuộc về đất; còn Đấng từ trời đến thì trên hết mọi loài. Ngài làm chứng về điều Ngài đã thấy và nghe; song không có ai nhận lấy lời chứng của Ngài. Ai đã nhận lấy lời chứng của Ngài thì làm chứng chắc rằng Đức Chúa Trời là thật. Vì Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến thì rao truyền lời của Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho Ngài không chừng mực. Cha yêu Con, và đã giao hết mọi vật trong tay Con. Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.

Hết thấy loài người phải tôn trọng tất cả các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán ra và người ta không được phép tự ý thêm vào hay là bớt đi dù chỉ là một chấm, một nét trong các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán, để giảng theo ý riêng của xác thịt mình, vì làm như vậy sẽ khiến cho quyền phép trong Lời của Đức Chúa Jêsus Christ bị hãm ép và bất kỳ kẻ nào hãm ép quyền phép của Lời Đức Chúa Trời thì sẽ bị tai hoạ lâm đến trên kẻ đó và trên dòng dõi của kẻ đó trải ba, bốn đời, vì trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se, rằng: **“Nếu người lập cho ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế.”** (Xuất Ê-díp-tô ký 20:25)

Bản King James version chép câu 25 trên như sau: ²⁵ **And if^{H518} thou wilt make^{H6213} me an altar^{H4196} of stone^{H68}, thou shalt not build^{H1129} it of hewn^{H1496} stone: for if thou lift^{H5130} up thy tool^{H2719} upon it, thou hast polluted^{H2490} it.**

Dịch sát nghĩa của văn tự, câu 25 trên có nghĩa là: **“Nếu người xây (tạo lập, thiết lập, làm ra) một bàn thờ bằng đá cho Ta, người không được dùng đá đã bị chặt, bị cắt xén, bị đục, bị đẽo, bị bỏ ra, bị phân tách ra, bị bào mòn; vì nếu người để cho các đồ dùng (bằng sắt) đặt trên đá đó, người đã khiến cho đá ấy bị ô-uế”**.

Chữ **lập - make^{H6213}** chép trong câu 25 trên, đó là chữ **אָשָׂה** - **asah**, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thực hiện, trình ra, đưa ra, tạo nên, sửa soạn, pha chế, chuẩn bị tư tưởng cho người nào, bổ nhiệm, ban hành, ra lệnh;**

Chữ **bàn thờ - altar^{H4196}** chép trong câu 25 trên, đó là chữ **זִבְחֵךְ** - **mizbeach**, số 4196 ra từ chữ **זָבַח** - **zabacah**, số 2076 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bàn thờ, giết con sinh tế để làm của tế lễ hoặc để chuộc tội, hoặc để thi hành sự phán xét thánh; sự giết thú để làm đồ ăn;**

Chữ **đá chạm - hewn^{H1496} stone** chép trong câu 25 trên, đó là chữ **גָּזַח** - **gazyth**, số 1496 ra từ chữ **גָּזַח** - **gazah**, số 1491 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **chặt, cắt xén, đốn, đục, đẽo, bỏ, chia rẽ, bào mòn, tách ra;**

Chữ **dùng đồ - lift^{H5130}** chép trong câu 25 trên, đó là chữ **נָוַף** - **nuwph**, số 5130 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **xê dịch, chuyển dời vị trí, thay đổi hình dạng, bó buộc hoặc rải rắc, làm nhỏ ra từng miếng; dùng để đe dọa, để hãm dọa, làm cho người ta sợ hãi, khiến bị bỏ rơi hoặc làm cho rơi vãi; làm cho nứt nẻ, đánh, đập, sàng lọc, bỏ đi, ném đi;**

Chữ **đồ - tool^{H2719}** chép trong câu 25 trên, đó là chữ **כֶּרֶב** - **chereb**, số 2719 ra từ chữ **כָּרַב** - **charab**, số 2717 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **gươm, dao, dụng cụ bằng sắt để đào, đục, đẽo, cắt đá; làm cho hoang tàn, làm cho bị phá huỷ, bị tàn phá, làm cho bị ruồng bỏ, làm cho buồn phiền, làm cho khô hạn, làm cho bị công kích, làm cho bị mất giá trị, làm cho bị vô hiệu;**

Chữ **ô-uế - polluted^{H2490}** chép trong câu 25 trên, đó là chữ **חָלַל** - **chalal**, số 2490 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **làm cho bị xúc phạm, làm cho bị ô-uế, làm cho bị dơ bẩn; làm mất tính thiêng liêng, làm mất danh dự, làm ra sự hổ thẹn; làm cho bị tổn thương, bị xúc phạm;**

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, dù trong văn tự luôn có ý nghĩa thuộc thể và đối với mạng lệnh này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rằng, khi Môi-se sẽ lập một bàn thờ bằng đá để làm một kỷ niệm dạy dỗ dân Y-sơ-ra-ên về việc Đức Giê-Hô-Va đã ban luật pháp cho họ, thì Môi-se phải chọn một hòn đá (**hòn đá là một biểu tượng về luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, vì trong công việc xây dựng nhà ở hay đền thờ, đá được chọn dùng làm vật liệu căn bản để xây dựng các công trình đó, kể cả việc làm đường hay là xây bể chứa nước**) nguyên khối, nghĩa là tự nhiên thành một khối, chứ không được sử dụng những dụng cụ để tái tạo lại hình dáng theo ý muốn của xác thịt mình.

Mạng lệnh này mang ý nghĩa bóng rất quan trọng về Lời của Đức Chúa Trời, vì luật pháp là Luật pháp, là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, tức là ra khỏi tội lỗi, để đưa loài người, cả thân thể xác thịt và tâm linh ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết.

Trong ý nghĩa thuộc linh thì Môi-se là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là bóng cho tất

cả những người sẽ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn làm kẻ tội tớ Ngài, để thay Ngài giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cả văn tự và lễ thật cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, khi thi hành chức vụ rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời thì không được phép sử dụng ý tưởng của xác thịt mình như một thứ dụng cụ để phân tích, để cắt lọc, để tái tạo, để tự tạo cho mình một sản phẩm riêng trên danh nghĩa Lời của Đức Chúa Trời, mà rao giảng cho dân sự của Đức Chúa Trời, vì khi người ta sử dụng các ý tưởng của xác thịt mình, mà Lời Chúa gọi đó là **dùng đồ để chạm** đó, thì hành động đó sẽ bị coi là cố ý **xê dịch, chuyển dời vị trí, thay đổi hình dạng (Lời của Đức Chúa Trời), bó buộc hoặc rải rắc, làm nhỏ ra từng miếng; dùng để đe dọa, hăm dọa, làm cho người ta sợ hãi, bỏ rơi hoặc làm cho rơi vãi; làm cho nứt nẻ, đánh, đập, sàng lọc, vứt bỏ Lời của Đức Chúa Trời đi vậy.**

Các ý tưởng của loài người xác thịt sẽ bị coi là công cụ để chạm, để phá huỷ, như **gươm, dao, dụng cụ bằng sắt để đào, đục, đẽo, cắt đá (Lời của Đức Chúa Trời); làm cho hoang tàn, làm cho bị phá huỷ, làm cho bị tàn phá, làm cho bị ruồng bỏ, làm cho buồn phiền, làm cho khô hạn, làm cho bị công kích, làm cho bị mất giá trị, làm cho bị vô hiệu;**

Tại nơi chân núi Si-nai, sau khi đã nhận lãnh hai bảng đá Luật pháp từ tay của Đức Giê-hô-va, Môi-se đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về thái độ của họ đối với Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho họ.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-20: **Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các ngươi; hãy làm theo, để các ngươi được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi ban cho các ngươi nhận được. Các ngươi chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi mà ta đã truyền. Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các ngươi đã thấy điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có diệt khỏi giữa người mọi kẻ tin theo Ba-anh-Phê-o. Còn các ngươi, là những kẻ vẫn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thấy còn sống. Này đây, ta đã dạy các ngươi những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các ngươi làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào dâng nhận lấy. Vậy, các ngươi phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các ngươi trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chẳng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người chầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để ta khiến chúng nghe lời ta, hầu cho tập kính sợ ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy lời đó cho con cái mình. Vậy, các ngươi lại gần và đứng dưới núi. Vả, núi cả lửa cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các ngươi; các ngươi nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. Ngài rao truyền cho các ngươi biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các ngươi gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các ngươi những mạng lệnh và luật lệ, để các ngươi làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. Vậy, các ngươi hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các ngươi không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, từ nơi giữa lửa phán cùng các ngươi, tại Hô-rếp; e các ngươi phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng. Còn các ngươi, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các ngươi khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các ngươi thành một dân riêng của Ngài, y như các ngươi đã là điều đó ngày nay.**

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lãnh xứ Ca-na-an mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã hứa cho và sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã không giữ sự giao ước mà họ đã hứa nguyện với Đức Giê-hô-va và

những người giữ chức vụ thầy tế lễ, các thầy thông giáo, các vua của Y-sơ-ra-ên và cả dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên kẻ nói dối, nghịch lại Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho họ và vì cố tội lỗi đó mà quyền phép trong Luật pháp của Đức Giê-hô-va đã không thể giải cứu họ quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng không phải vì cố dân Y-sơ-ra-ên không tin vào Luật pháp của Đức Chúa Trời mà họ được thoát khỏi sự trừng phạt của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời theo như các mạng lệnh và các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán gì về hành động gian ác này qua tiên tri Giê-rê-mi.

Giê-rê-mi 8:1-13: **Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bới xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem nầy cứ mài miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se để thiết lập chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và người đầu tiên được lập làm thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đó là A-rôn, người Lê-vi và các con trai của người.

Môi-se đã vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va mà nhận lấy bộ áo thánh được những người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban thần trí của sự khôn ngoan và thông sáng để chế bộ áo thánh cho A-rôn và các con trai của người, hầu cho những người đó nhờ bộ áo thánh đó mà được xứng đáng ở trước mặt Đức Giê-hô-Va.

Môi-se là người đại diện cho hết thảy những người sẽ được Giê-hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, tức là những người được chỉ định làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ và những người đã được Đức Giê-hô-Va phán với Môi-se là **hết thảy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặng biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt Ngài** đó là bóng về những người được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho để thi hành các chức vụ thuộc về Nước Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jê-sus Christ là thầy tế lễ thượng phẩm của Nước đó.

Chiếc áo thầy tế lễ mà Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho **hết thảy kẻ thông minh, là những người mà Ngài đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho người làm chức tế lễ trước mặt Ngài** đó chính là sự báp-tem những người tin Chúa vào trong Danh của Đức Chúa Con vậy và chiếc áo đó chính là sự mặc lại người mới, là người được dựng nên theo tâm thức, vóc giặc trọn vẹn của Đấng Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao.

Chiếc áo thầy tế lễ đó là tiêu chuẩn không thể thay đổi mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se trong ngày của Đức Giê-hô-Va, như Ngài đã từ trên trời cao phán xuống cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên được nghe, đó là: **“Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người**

sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.” (Xuất Ê-díp-tô ký 19:5-6).

Bộ áo thánh đó chính là Luật pháp trọn vẹn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên, là thuộc về tâm linh của loài người, vì thế cho nên, nếu những người đứng giảng Lời của Đức Chúa Trời mà lại sử dụng ý tưởng của xác thịt mình để cắt xén, thay đổi tình trạng, thay đổi ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời theo ý riêng mình, thì các Lời mà những người đó rao giảng ra trở thành bị ô-ước, không thể làm được bất kỳ điều gì để đem lại sự cứu chuộc cho người ta nữa, vì hành vi không tôn trọng Lời Đức Chúa Trời của những người đó đã khiến họ trở thành kẻ nói dối, như Kinh-Thánh đã chép:

Châm ngôn 30:5-6: Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quả trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.

Vì mục đích của Lời Đức Chúa Trời khi được công bố ra ấy là để cứu chuộc loài người ra khỏi chốn hư nát, chứ không phải là công việc của thủ tục tôn giáo như loài người xác thịt trong thế gian vốn không nhận biết Đức Chúa Trời, đã và đang làm, để rồi linh hồn của những người đó phải bị hư mất đời đời.

Trong tất cả các hệ thống tôn giáo (tức là những tổ chức do người ta tự lập nên và gọi là hội này hội kia, với đủ mọi thứ danh xưng và dù tại những nơi đó người ta có nói đến danh Đức Chúa Jêsus) người ta có thể nghe thấy họ nói rằng Lời của Đức Chúa Trời là con đường và Chúa Jêsus là con đường cứu rỗi loài người, thế nhưng cũng tại chính những nơi đó, người ta lại sử dụng môi miệng của xác thịt mình mà phá huỷ con đường mà họ đã ca tụng đó, qua việc họ xuyên tạc, họ sử dụng các ý tưởng của xác thịt mình và lấy cái lưỡi không chịu sự dạy dỗ của Đức Thánh-Linh, mà hành động như cái búa, cái đục, cái rìu, lưỡi gươm để phá huỷ Vàng Đá, là Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Những kẻ cầm quyền cai trị những tổ chức ấy và những người tự làm tén đồ của các tổ chức ấy đã và đang tiếp tục làm công việc của những kẻ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã nổi cơn thịnh nộ mà phán qua tiên tri Giê-rê-mi rằng: **Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!**

Trước khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành trên đất Ca-na-an, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Giăng báp-tít, là người dọn đường cho Chúa Jêsus, tới trước trong đồng vắng xứ Giu-đê để rao giảng về sự ăn năn vì Nước Thiên đàng đang đến gần tuyển dân của Ngài.

Ma-thi-ơ 3:1-12: **Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, rằng: Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần! Ấy là về Giăng Báp-tít mà đấng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. Vả Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng. Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người; và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh. Bởi Giăng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau? Vậy, các người hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các người rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá nảy sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. Bây giờ cái búa đã để kê rễ cây; vậy rễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chum. Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà dè thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa**

lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.

Bài giảng đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus đã rao giảng trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, đó là:

Ma-thi-ơ 4:12-17: **Vả, khi Đức Chúa Jêsus nghe Giảng bị tù rồi, thì Ngài lánh qua xứ Ga-li-lê. Ngài bỏ thành Na-xa-rét mà đến ở thành Ca-bê-na-um, gần mé biển, giáp địa phận xứ Sa-bu-lôn cùng xứ Nép-ta-li, để cho ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, ở về trên con đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, tức là xứ Ga-li-lê thuộc về dân ngoại, dân ấy ngồi chỗ tối tăm, đã thấy ánh sáng lớn; Và trên những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết, thì ánh sáng đã mọc lên. Từ lúc đó, Đức Chúa Jêsus khởi giảng dạy rằng: Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.**

Nước Thiên đàng (hay là Nước Đức Chúa Trời) có giá trị như thế nào mà Giảng báp-tít đã rao giảng rằng: **Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!** Và bài giảng đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus đã rao giảng cũng phán với người ta rằng: **Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.**

Chúng ta hãy xem giá trị quan trọng của việc người ta phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần, qua Lời Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem, một giáo sư có uy tín trong dân Giu-đa, tại thành Giê-ru-sa-lem.

Giăng 3:1-21: **Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên dương ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.**

Ni-cô-đem đã bí mật đến gặp Đức Chúa Jêsus trong ban đêm, vì người sợ những người trong nhà hội nhận biết hành động của mình và Ni-cô-đem đã tự nghĩ rằng, sự công nhận Đức Chúa Jêsus là giáo sư đến từ Đức Chúa Trời sẽ đẹp lòng Chúa Jêsus, nhưng Ni-cô-đem đã bị Chúa Jêsus quở trách về sự vô trách nhiệm của người, mang danh là một giáo sư, nghĩa là thầy dạy luật trong dân Y-sơ-ra-ên mà lại không hiểu biết rằng, những phép lạ mà Ngài đã làm đó là thuộc về Nước Đức Chúa Trời, là điều mà Kinh-Thánh đã chép.

Thi-Thiên 103:19-22: **Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tầng trời, Nước Ngài cai trị trên muôn vật. Hỡi các thiên sứ của Đức Giê-hô-va, là các đấng có sức lực làm theo mạng lệnh Ngài, hay vâng theo tiếng Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi cả cơ binh của Đức Giê-hô-va, là tôi tớ Ngài làm theo ý chỉ Ngài, hãy ca tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi các công việc của Đức Giê-hô-va, trong mọi nơi nước Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!**

Kinh-Thánh đã chép rõ rằng: **Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tầng trời, Nước Ngài cai trị trên**

muôn vật.

Chữ **Nước - kingdom**^{H4438} chép trong câu 19 trên, đó là chữ מַלְכוּת - **malkuwth**, số 4438 ra từ chữ מַלְכָּא - **malkak**, số 4427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *địa vị nhà Vua, quyền phép của Vua, sự cai trị, nền tảng của quyền phép, vương quốc của Vua, uy quyền của Vua, chủ quyền tối cao, khiến cho được cai trị như vua;*

Chữ **cai trị - ruleth**^{H4910} chép trong câu 19 trên, đó là chữ מָשַׁל - **mashal**, số 4910 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự cai trị, quyền thống trị, quyền chi phối, vương quốc, lĩnh vực, lãnh thổ, sự thi hành quyền cai trị;*

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **trên muôn vật - over all**^{H3605}, đó là chữ כָּל - **kôl**, số 3605 ra từ chữ כָּלָל - **kâlal**, số 3634 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *toàn bộ, bất cứ điều gì, mọi thứ, làm cho được hoàn hảo, làm cho được trọn vẹn, làm cho không bị suy xuyến;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống, nên Ngài ban cho các tạo vật do Ngài tạo nên có sự sống đời đời để hầu việc Ngài. Bởi tội lỗi của A-đam thứ nhất mà muôn vật do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và giao cho A-đam quản trị đó phải bị bắt phục sự hư không và chính A-đam, vốn được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, đã vì tội lỗi của chính A-đam mà phải bị hư mất đời đời.

Trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định chọn dân Y-sơ-ra-ên làm tuyển dân của Ngài từ giữa thế gian, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va muốn tuyển dân của Ngài được trở nên một dân thánh, một dân thuộc về Đức Chúa Trời hằng sống, nên Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên luật pháp trọn vẹn của Ngài, là Luật pháp có quyền phép khiến cho tâm linh của hết thảy những người vâng giữ và làm theo luật pháp ấy, thì họ sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời.

Đức Giê-Hô-Va đã phán rõ mạng lệnh này cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng của Ngài và họ cũng được nghe trực tiếp từ Môi-se, là tôi tớ của Đức Giê-Hô-Va, truyền dạy lại các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp.

Đức Giê-hô-va đã phán rằng, mạng lệnh của Ngài là trải các đời dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ và dạy lại cho con cháu mình làm theo và chính các thầy tế lễ và các thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên phải nhận biết, phải vâng giữ và phải làm theo, vì Đức Giê-Hô-Va đã nhân danh Ngài mà phán và Ngài đã chỉ sự hằng sống của Ngài mà phán các mạng lệnh này.

Đức Giê-hô-va cũng phán mạng lệnh của Ngài cho các vua mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ lập nên để cai trị mình, phải vâng giữ và làm theo Luật pháp của Ngài, không có sự tây vị.

Phục truyền luật lệ ký 17:14-20: Khi người đã vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, được nhận lấy và ở tại xứ đó rồi, nếu người nói: Tôi sẽ lập một vua lên cai trị tôi, như các dân tộc chung quanh, thì khá lập một vua lên cai trị người, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ chọn; phải lập lên một vua thuộc về anh em người; chớ nên lập một người ngoại bang lên, không phải anh em người. Song vua ấy chẳng nên lo cho có nhiều ngựa, chớ vì muốn thêm nhiều ngựa mà dẫn dân sự trở lại xứ Ê-díp-tô; bởi Đức Giê-hô-va đã phán cùng các người rằng: Các người sẽ chẳng trở về đường đó nữa. Vua cũng không nên kén nhiều phi tần, e lòng người trở xấu xa; lại chẳng nên thâu góp nhiều bạc vàng. Vừa khi tức vị, vua phải chiếu theo luật pháp này mà những thầy tế lễ về dòng Lê-vi giữ, chép một bản cho mình. Bản ấy phải ở bên vua trọn đời, vua phải đọc ở trong, để tập biết kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, và hết thảy điều răn này, kẻo lòng vua lướt trên anh em mình, xây về bên hữu hay bên tả, lia bỏ điều răn này, hầu cho vua và con cháu vua được trị vì lâu ngày giữa Y-sơ-ra-ên.

Ni-cô-đem cũng như hết thảy các thầy tế lễ và các thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên đã trở nên vô tình

trước các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với họ.

Lời Đức Chúa Trời có quyền phép ban sự sống cho muôn vật thì Lời của Đức Chúa Trời cũng có quyền phép khiến muôn vật được sống lại và được hoà thuận lại với Đức Chúa Trời mà trong ý nghĩa của chữ **hoà thuận** đó là sự hiệp lại làm một với Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 2:14-16: **Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời.**

Chữ **hoà thuận** - **reconcile**^{G604} chép trong câu 16 trên, đó là chữ ἈΠΟΚΑΤΑΛΛΑΣΣΩ - apokatallasso, số 604 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **hiệp lại làm một, làm cho hoà thuận;**

Ni-cô-đem đã nhìn thấy các phép lạ mà Đức Chúa Jêsus đã làm, nhưng người chỉ nghĩ rằng, Chúa Jêsus là một giáo sư đến từ Đức Chúa Trời nên Ngài có thể làm được các phép lạ đó, mà người không nhận biết rằng, các phép lạ đó là quyền phép của Đức Chúa Trời, được thể hiện ra khiến muôn vật trong đó có loài người, cả tâm linh và tâm hồn được làm hoà lại với Đức Chúa Trời, là làm hoà với Đấng đã tạo nên muôn vật và đó là công việc của Nước Đức Chúa Trời cai trị trên muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này, cũng như ở trên trời vậy.

Đức Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem rằng, tất cả mọi người tin Đức Chúa Trời thì phải ăn năn tội lỗi mình, vì họ đã không tiếp nhận, không vâng giữ và không làm theo như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán. Chính họ đã không tin và không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, không làm theo các mạng lệnh của Ngài, nên Nước Đức Chúa Trời đã không đến được với họ và chính sự vô tín của họ đã làm cho Danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong dân ngoại.

Rô-ma 2:17-29: **Còn người, mang lấy danh người Giu-đa, yên nghĩ trên luật pháp, khoe mình về Đức Chúa Trời người, hiểu ý muốn Ngài và biết phân biệt phải trái, vì người đã được luật pháp dạy; khoe mình làm người dẫn đường cho kẻ mù, làm sự sáng cho kẻ ở nơi tối tăm, làm thầy kẻ ngu, làm người dạy kẻ tầm thường, trong luật pháp có mẫu mực của sự thông biết và của lễ thật, vậy người dạy dỗ kẻ khác mà không dạy dỗ chính mình người sao! Người giảng rằng chớ nên ăn cắp, mà người ăn cắp! Người nói rằng chớ nên phạm tội tà dâm, mà người phạm tội tà dâm! Người gớm ghét hình tượng mà cướp lấy đồ vật của hình tượng! Người khoe mình về luật pháp mà bởi phạm luật pháp làm nhục đến Đức Chúa Trời! Vì bởi có các người nên danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại, như lời đã chép. Thật thế, nếu người làm theo luật pháp, thì phép cắt bì có ích; còn nếu người phạm luật pháp, thì dầu chịu cắt bì cũng như không. Vậy nếu kẻ chưa chịu cắt bì giữ các điều răn của luật pháp thì sự chưa chịu cắt bì đó há chẳng cầm như đã chịu sao? Kẻ vốn không chịu cắt bì, mà làm trọn luật pháp sẽ đoán xét người, là kẻ dẫu có chữ của luật pháp và phép cắt bì, lại phạm luật pháp. Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.**

Đức Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem và Lời Ngài là mạng lệnh phán với hết thảy mọi người nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho linh hồn mình, phải tiếp nhận, vâng giữ và làm theo mạng lệnh của Ngài, đó là:

Giăng 3:3-18: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin**

sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hề ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hề ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã chỉ cho Ni-cô-đem biết rằng, tâm linh của Ni-cô-đem đang ngồi trong bóng của sự chết và con mắt tâm linh của Ni-cô-đem vẫn còn đang mù, chưa thấy được những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời là vương quốc của sự sống đời đời và nếu tâm linh của Ni-cô-đem chưa được sống lại thì tâm linh của người không được hưởng sự sống đời đời, là sự sống mà chỉ những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời thì mới nhận được mà thôi.

Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho Ni-cô-đem biết rằng, chính Ngài là Con một Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng mà Môi-se đã nói đến và Đức Giê-hô-Va đã tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên biết qua tiên tri Ê-sai.

Để cho tâm linh của loài người nhận được sự sống lại và được sự sống đời đời thì người ta phải ăn năn hết thảy mọi tội lỗi mình, để được nhận lãnh sự ban cho Con một Đức Chúa Trời mà sự ban cho này không giống như sự ban cho luật pháp văn tự mà dân Y-sơ-ra-ên đã từng nhận được tại nơi đồng vắng Si-nai khi xưa, vì sự tiếp nhận Con một của Đức Chúa Trời không phải là một thủ tục của tôn giáo, nhưng là sự tiếp nhận Danh Đức Chúa Jêsus Christ trong sự tin cậy một cách chắc chắn trong sự hiểu biết, không phải bởi sự nỗ lực của xác thịt người ta hay là bởi sự được dạy dỗ bởi các trường nổi tiếng với các giáo sư có danh vọng, nhưng bằng chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hành động trong lòng của những người nào thật sự tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời trong sự kính sợ Danh Đức Giê-hô-Va và yêu mến Luật pháp của Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận Luật pháp của Đức Giê-hô-Va tại núi Si-nai trong quyền phép được tỏ ra bởi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va. Họ chỉ muốn nhận được những sự ban cho của Đức Giê-hô-Va, là những sự mà xác thịt của họ mong muốn, đó là xứ Ca-na-an đượm sữa và mật. Thái độ của họ đã khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va không được thấp sáng trong lòng họ, vì thế cho nên tâm linh của họ đã không được sự sống lại để quản trị xác thịt mình noi theo luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên hết thảy những người Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-Va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô đó (ngoại trừ gia đình của Giô-suê và Ca-lép) đều đã phải ngã chết nơi đồng vắng, mà không được vào nhận lấy xứ mà Đức Giê-hô-Va đã hứa cho.

Đức Chúa Jêsus đã chỉ cho Ni-cô-đem biết lý do tại sao Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phải ban Con một Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (cũng như cho cả nhân loại), đó là: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hề ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.** (Giăng 3:16-18).

Bản King James version chép câu 17 trên như sau: ¹⁷For God^{G2316} sent^{G649} not his Son^{G5207} into^{G1519} the world^{G2889} to condemn^{G2919} the world^{G2889}; but that the world^{G2889} through^{G1223} him might be saved^{G4982}.

Có nghĩa là: *Vì Đức Chúa Trời đã sai Con trai một của Ngài đến thế gian không phải để phán xét (kết án, trừng phạt) thế gian, nhưng để thế gian sẽ thông qua Con Ngài mà được được cứu (được sự giải cứu, giải phóng, giải thoát, được chữa lành, được bảo vệ, được duy trì sự sống, làm cho được vững mạnh).*

Chữ **nhờ** - **through**^{G1223} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **ĐIỐ-đi-a**, số 1223 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *thông qua (con đường, dòng sông, ống dẫn).*

Đức Chúa Jêsus đã phán rõ lẽ thật cho các môn đồ của Ngài được hiểu, rằng: **Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.** (Giăng 14:6)

Nhưng điều đó không có nghĩa là sự Đức Chúa Jêsus chết trên thập tự giá sẽ cứu chuộc tất cả những người miệng nói rằng, Tôi tin Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đến thế gian này để cứu chuộc tôi và sự chết của Ngài là giá cứu chuộc linh hồn tôi! Thì người ấy sẽ được sự sống đời đời.

Chúng ta phải hiểu chính xác và đúng về Lễ thật này, như Đức Chúa Jêsus đã phán dạy, vì Đức Chúa Jêsus

đến thế gian này để hoàn thành công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho Ngài, cũng như khi Đức Giê-Hô-Va phán Lời của Ngài từ trên trời xuống cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng của Ngài vậy, đó là *Người nào vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va và làm theo các mạng lệnh của Ngài, thì linh hồn người đó sẽ được sự sống lại và sự sống đời đời.*

Đức Chúa Jêsus Christ đã nhắc lại Lễ thật như Lời Đức Giê-hô-va đã phán trên, rằng:

Ma-thi-ơ 11:28-30: *Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.*

Giăng 14:12-19: *Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống.*

Chính dân Y-sơ-ra-ên đã phải đối diện với nguyên tắc thánh này, không có sự tây vị, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã hiểu không đúng và không đầy đủ về chữ **nhờ** mà Đức Giê-Hô-Va đã phán và đã được chép trong Kinh-Thánh rằng: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:4-5)

Bản King James version chép câu 5 trên như sau: **⁵Ye shall therefore keep^{H8104} my statutes^{H2708}, and my judgments^{H4941}: which^{H834} if a man^{H120} do^{H6213}, he shall live^{H2425} in them: I am the LORD^{H3068}.**

Có nghĩa là: *Vậy nên các người hãy vâng giữ các điều răn của ta cùng các mạng lệnh của Ta, nếu người nào làm theo, thì người đó sẽ được sự sống lại (sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống mạnh khoẻ và sự sống đời đời) trong các mạng lệnh đó: Ta là Đức Giê-Hô-Va (Đấng Tự Hữu, Hằng hữu).*

Để nhận được giá cứu chuộc linh hồn mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và thân thể xác thịt được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp, thì người tin Chúa, từ dân Y-sơ-ra-ên cho đến hết thảy loài người trên đất này, muốn nhận được sự cứu chuộc linh hồn mình, thì phải học theo mọi sự mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy và làm theo Ngài như chính Ngài đã làm, thì người ấy sẽ được hưởng những sự y như Đức Chúa Jêsus đã nhận được từ nơi Đức Chúa Cha vậy.

Giăng 15:1-11: *Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.*

Trên đây là các nguyên tắc thánh không thể thay đổi trong sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, cũng như cho hết thảy nhân loại và những sự này mới chỉ là các nguyên tắc mà mọi người muốn nhận được giá cứu chuộc sự sống mình phải tôn trọng và tuân theo, nhưng điều quan trọng hơn nữa mà mọi người tin Chúa phải hiểu biết, đó là điều mà trong Giao-ước Cũ, dân Y-sơ-ra-ên đã chưa hề được biết đến, nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời mà chúng ta ngày nay có nhận được, như

Lời Chúa có chép rằng:

Giăng 1:14-18: Lời (của Đức Chúa Trời) đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Ấy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trởi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. Và, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lễ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Điều quan trọng mà trong Giao-ước Cũ dân Y-sơ-ra-ên đã chưa hề nhận được, nhưng trong Giao-ước Mới những người thật lòng tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ sẽ nhận được, đó là:

Giăng 16:5-16: Hiện nay ta về cùng Đấng đã sai ta đến, và trong các người chẳng một ai hỏi ta rằng: Thầy đi đâu? Nhưng vì ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiền não. Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta; về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy. Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta, vì ta đi về cùng Cha.

Đức Chúa Jêsus đã phán về Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật và chính Đức Thánh-Linh là Đức Chúa Cha, sẽ đến trên những người tin Chúa thông qua sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Điều này có liên quan gì đến Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời)?

Câu trả lời là Có, vì điều gì có thể được coi là Nền tảng của quyền phép, được coi là Hoàng gia của Vua, được coi là Sự cai trị của Vua chí cao, nếu không phải là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng ?

Chúng ta nghĩ gì về Lời của Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, khi Ngài đến thế gian này với tư cách là Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đến thế gian này để giải bày Đức Chúa Cha cho chúng ta ?

Chúng ta nghĩ gì khi Đức Chúa Jêsus Christ phán rằng: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.

Chúng ta sẽ nghĩ gì khi Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài qua lời Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha, rằng:

Giăng 17:1-26: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm

một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, giàu lòng thương xót, đã tạo nên loài người chúng ta theo ảnh tượng của chính Ngài và chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tiếp tục duy trì sự sống cho muôn vật, trong muôn vật đó có loài người chúng ta. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chưa hề từ bỏ các tạo vật của Ngài, nếu tạo vật đó không chối bỏ Ngài. Cũng một lẽ đó, ngay cả khi A-đam thứ nhất đã phạm tội chối bỏ Lời của Ngài để nghe theo lời vợ (là Ê-va) mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng không vì thế mà lìa bỏ loài người được sanh ra từ A-đam.

Bằng chứng là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục duy trì sự sống cho muôn vật trên đất này, vì cơ sự sống của loài người, nhưng Ngài vẫn tiếp tục duy trì những khả năng cùng những sự ban cho của Ngài đối với sự sống của loài người xác thịt và cho đến kỳ đã định, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh loài người.

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần.** Ấy là Đức Chúa Jêsus đã phán về Tin mừng lớn cho muôn dân trên đất này, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định ban giá cứu chuộc cho loài người hết thảy, không phải chỉ có dân Y-sơ-ra-ên, mà là hết thảy muôn dân trên đất này đều sẽ nhận được giá cứu chuộc, nếu người ta tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Nhiều người đã nghĩ rằng, Danh Đức Chúa Jêsus Christ là nói về chính Đức Chúa Jêsus Christ, Con một Đức Chúa Trời, mà họ không biết rằng, Danh của Đức Chúa Jêsus Christ chính là chức vụ, là trách nhiệm, là quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm cho loài người, vì ý nghĩa của chữ Jêsus có nghĩa là: **“Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc”**, nghĩa là **Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời Cứu Chuộc loài người thông qua Lời của Ngài, là Lời Ngài đã dùng để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, nâng đỡ muôn vật và khiến muôn vật hoà thuận với Đức Chúa Trời.**

Đức Chúa Jêsus đã biết rõ tư tưởng của loài người nên Ngài đã phán với môn đồ của Ngài rằng: **Hiện nay ta về cùng Đấng đã sai ta đến, và trong các người chẳng một ai hỏi ta rằng: Thầy đi đâu? Nhưng vì ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiền não. Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta; về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lễ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không chỉ ban chính Con một Ngài, mà chính Thần của Ngài cũng đến với những người đã được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho, nghĩa là những người nào đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ và thực sự tin cậy Danh Ngài, vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì tâm linh của người đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sạch tội lỗi và Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ban giá cứu chuộc của Ngài cho tâm linh người đó và Ngài sẽ bảo lãnh cho tâm linh người đó được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật và bất giờ, điều mà Đức Chúa Jêsus đã cầu xin nơi Đức Chúa Cha trước khi Ngài bị người ta bắt và đóng đinh trên cây thập tự, được ứng nghiệm:

Giăng 17:13-26: Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Đức Chúa Jêsus Christ đã làm xong công việc mà Đức Chúa Cha đã giao cho Ngài, đó là chức vụ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định giao cho Con một Ngài làm, trước khi Ngài sai Con Ngài đến thế gian này trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta, khoảng 620 năm, qua tiên tri Giê-rê-mi mà Đức Giê-Hô-Va đã tỏ ra quyết định này.

Giê-rê-mi 31:31-36: Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước nầy sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay đất ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Giao-ước Mới đó là việc Đức Giê-Hô-Va quyết định ban Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời) đến trên Hội-Thánh thật của Ngài, là Hội-Thánh được thành lập bởi Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ, trên nền tảng Luật pháp công bình và trọn vẹn của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 12:9-28: Đức Chúa Jêsus đi khỏi nơi đó, bèn vào nhà hội. Ở đó, có một người teo một bàn tay. Có kẻ hỏi Ngài rằng: Trong ngày Sa-bát, có phép chữa kẻ bệnh hay không? Ấy là họ có ý kiểm díp kiện Ngài. Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ai trong vòng các người có một con chiên, nếu đang ngày Sa-bát, bị té xuống hầm, thì há không kéo nó lên sao? Huống chi người ta trọng hơn con chiên là dường nào! Vậy, trong ngày Sa-bát có phép làm việc lành. Đoạn, Ngài phán cùng người tay teo rằng: Hãy giơ tay ra. Người liền giơ tay, thì tay nầy cũng lành như tay kia. Những người Pha-ri-si đi ra ngoài rồi, bàn với nhau, lập

mưu dạng giết Ngài. Song Đức Chúa Jê-sus biết điều ấy, thì bỏ đi khỏi chỗ đó; có nhiều người theo, và Ngài chữa lành cả. Ngài cấm ngặt họ đừng cho ai biết Ngài; để được ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Nay, tôi tớ ta đã chọn, Là người mà ta rất yêu dấu, đẹp lòng ta mọi đàng. Ta sẽ cho Thánh Linh ta ngự trên người, Người sẽ rao giảng sự công bình cho dân ngoại. Người sẽ chẳng cãi lẫy, chẳng kêu la, và chẳng ai nghe được tiếng người ngoài đường cái. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã gãy, chẳng tắt ngọn đèn gần tàn, cho đến chừng nào người khiến sự công bình được thắng. Dân ngoại sẽ trông cậy danh người. Bấy giờ có kẻ đem đến cho Đức Chúa Jê-sus một người mắc quỷ ám, đui và câm; Ngài chữa cho, đến nỗi người câm nói và thấy được. Chúng lấy làm lạ, mà nói rằng: Có phải người đó là con cháu vua Đa-vít chẳng? Song những người Pha-ri-si nghe vậy, thì nói rằng: Người này chỉ nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ đó thôi. Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng họ, thì phán rằng: Một nước mà chia xé nhau thì bị phá hoang; một thành hay là một nhà mà chia xé nhau thì không còn được. Nếu quỷ Sa-tan trừ quỷ Sa-tan, ấy là tự nó chia xé nhau; thì nước nó làm sao còn được ư? Và nếu ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ, thì con các người nhờ ai mà trừ quỷ ư? Bởi đó, chính chúng nó sẽ xử đoán các người vậy. Mà nếu ta cậy Thánh Linh của Đức Chúa Trời để trừ quỷ, thì nước Đức Chúa Trời đã đến tận các người.

Đức Chúa Jê-sus đã phán về Hội-Thánh, là thân thể của Ngài, sẽ được thành lập bởi chính Đức Thánh-Linh và bấy giờ, chính các tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ nhân danh Ngài mà trừ quỷ, và điều đó được ứng nghiệm về sự Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Nước Đức Chúa Trời cho những người thuộc về Ngài vậy.

Ma-thi-ơ 16:13-19: Khi Đức Chúa Jê-sus đã vào địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai? Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó. Ngài phán rằng: Còn các người thì xưng ta là ai? Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống. Bấy giờ, Đức Chúa Jê-sus phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy. Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rô, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.

Trở lại với Lời Đức Chúa Jê-sus phán với Ni-cô-đem về việc người tin Chúa phải nhờ Nước hằng sống và quyền phép của Đức Thánh-Linh để tâm linh mình được sống lại, hầu cho nhờ Lễ thật (là nước hằng sống) và quyền phép của Đức Thánh-Linh mà tâm linh của người tin Chúa được phục hồi quyền kế tự Đức Chúa Trời và được hưởng quyền đồng kế tự với Đấng Christ.

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Chữ nước mà Đức Chúa Jê-sus đã phán và được chép trong câu 3 trên, đó là Lễ thật, là nước hằng sống, như Lời Chúa đã chép:

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jê-sus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jê-sus chưa được vinh hiển.

Đức Thánh-Linh tức là Lễ thật, vì Ngài là Thần Lễ thật.

1 Giăng 5:6-7: Ấy chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước mà thôi, bèn là lấy nước và huyết; ấy là Đức Thánh Linh đã làm chứng, vì Đức Thánh Linh tức là lễ thật.

Khi người tin Chúa được nhận lãnh Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời) điều gì sẽ xảy đến với sự sống của người đó?

Mác 4:27-29: Ngài lại phán rằng: Nước Đức Chúa Trời cũng như một người vãi giống xuống đất; người ngủ hay dậy, đêm và ngày, giống cứ nảy chồi mọc lên, mà người không biết thể nào. Vì đất tự sanh ra hoa

lợi: ban đầu là cây, kể đến bông, đoạn bông kết thành hạt. Khi hạt đã chín, người ta liền tra lưỡi hái vào, vì mùa gặt đã đến.

Chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ trực tiếp làm trọn công việc của Ngài, như Ngài đã phán về nguyên tắc này qua tiên tri Ê-sai (đoạn 55 từ câu 10 đến câu 13) và Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán về nguyên tắc này như sau:

Giăng 14:1-28: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa. **Thô-ma** thưa rằng: **Lạy Chúa**, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? **Vậy Đức Chúa Jê-sus** đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. **Phi-líp** thưa rằng: **Lạy Chúa**, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. **Đức Chúa Jê-sus** đáp rằng: **Hỡi Phi-líp**, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: **Xin chỉ Cha cho chúng tôi?** Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta. **Giu-đe**, chớ không phải là **Ích-ca-ri-ốt**, thưa Ngài rằng: **Lạy Chúa**, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? **Đức Chúa Jê-sus** đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các người nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến. Ta đã nói những điều đó với các người đang khi ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người. Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi. Các người từng nghe ta nói rằng: Ta đi, và ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến ta, thì sẽ vui mừng về điều ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn ta.

Nước Thiên đàng hay Nước Đức Chúa Trời là công việc của Thần Đức Giê-Hô-Va hành động trong lòng của những người tin Chúa đã nhận được sự bảo lãnh của Đức Chúa Jê-sus Christ, chứ không phải bởi nỗ lực của xác thịt hay bởi các cửa tế lễ được dâng lên và Nước Thiên đàng hay Nước Đức Chúa Trời là quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho những người đã được Ngài chọn từ buổi sáng thế và được hoàn thành trong Đức Chúa Jê-sus Christ, như Lời Chúa đã chép:

Ma-thi-ơ 25:14-46: **Vả**, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ đó cho người nầy năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường. Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra, và được năm ta-lâng khác. Người đã nhận hai ta-lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà giấu tiền của chủ. Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: **Lạy chúa**, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây nầy, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. Chủ nói với người rằng: **Hỡi đầy tớ** ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: **Lạy chúa**, chúa đã cho tôi hai

ta-lâng; đây này, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Chủ đáp rằng: Hỡi đây tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lật trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa. Song chủ đáp rằng: Hỡi đây tớ dũ và biếng nhác kia, người biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lật trong chỗ ta không rải ra; vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. Vậy, các người hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Còn tên đây tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngôi vinh hiển của Ngài. Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả. Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta; ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta. Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy. Kế đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó. Vì ta đã đói, các người không cho ăn; ta khát, các người không cho uống; ta là khách lạ, các người không tiếp rước; ta trần truồng, các người không mặc cho ta; ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. Đến phiên các người này bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho ta nữa. Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.

Còn tiếp.